

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-PT

Ngày 20/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Nguyễn Trung T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trịnh Nguyễn Trung T**, sinh năm 2002 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Khắc L và Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; hiện tại ngoại. (Có mặt)

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: **Trần Ngọc D**, sinh năm 2002 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị T (không xác định được bố); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/12/2022 bị Công an huyện T khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; hiện chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương theo bản án số 81/2022/HS-ST ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Thừa P, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc D làm thuê tại xưởng đá của anh Đào Đức Q, sinh năm 1982 ở thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương từ ngày 01/7/2022. Anh Q cho D mượn xe mô tô BKS 15G1-X để làm phương tiện đi lại. Trong thời gian làm công trình cho nhà anh Đặng Văn H, sinh năm 1974, trú tại thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (anh H xây dựng nhà tại thôn Đ, xã N, thuê anh Q thi công lát đá cầu thang), D phát hiện thấy nhà anh Nguyễn Thừa P, sinh năm 1986 và nhà chị Vũ Thị N, sinh năm 1974 đều ở giáp nhà đang xây của anh H có sơ hở nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản.

Tối ngày 28/8/2022, D gặp và rủ Trịnh Nguyễn Trung T đến nhà anh P để trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi bộ đến nhà D ngồi chơi, đợi đến đêm sẽ đi trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/8/2022, D điều khiển xe mô tô BKS 15G1-X chở T đi đến nhà anh P. Trên đường đi, D bảo T đứng ở ngoài cảnh giới để D đột nhập vào trong nhà anh P lấy tài sản. Khi đến nơi, T đứng nấp vào bụi cây, D đi lên phía sau tầng hai nhà anh H (hiện đang xây dựng, chưa hoàn thiện cửa, không có người trông coi) đu bám người vào hàng rào sắt bảo vệ, mở chốt cửa thoát hiểm (cửa thoát hiểm phía sau nhà anh P chỉ cài then, không khóa) rồi trèo sang chui vào sân phơi tầng 2 mở ô thoáng cửa hút gió rồi trèo vào trong nhà. D đi lối cầu thang xuống tầng một phát hiện trên bàn làm việc có để 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP450 và 01 điện thoại di động Iphone 5S, D lấy máy tính cầm trên tay, còn điện thoại cất trong túi quần rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ. Thấy có người đang ngủ, D đi đến đầu giường lấy điện thoại SamSung A51 đang sạc pin và chiếc ví da màu nâu bên trong có 2.900.000 đồng và 01 căn cước công dân của anh P để trên bàn nhựa trong phòng. Sau khi lấy được số tài sản trên, D trèo ra ngoài theo lối vào, đến chỗ T đợi và điều khiển xe mô tô chở T về nhà mình ngủ. Sáng ngày 29/8/2022, D lấy toàn bộ số tiền 2.900.000 đồng và căn cước công dân của anh P cất vào túi quần, D đưa ví da và điện thoại Iphone 5S đã chiếm đoạt của anh P cho T dùng, máy tính xách tay D cất giấu tại nhà mình để sử dụng. Đến tối ngày 29/8/2022, D và T mang điện thoại SamSung A51 đến cửa hàng điện thoại BC ở khu dân cư số 1, xã Đ, huyện T bán cho anh Nguyễn Lương M, sinh năm 1982, được 1.800.000 đồng, D chia cho T 300.000 đồng, số tiền này D và T đã tiêu xài cá nhân hết. Căn cước công dân của anh P sau đó D đã vứt đi không xác định được ở đâu.

Tối ngày 30/8/2022, D tiếp tục rủ T đi đến nhà chị Vũ Thị N để trộm cắp tài sản, T đồng ý. D và T bàn bạc, thống nhất vào nhà chị N chỉ lục tìm các tài

sản nhỏ gọn như điện thoại, tiền để lấy, ngoài ra không lấy đồ vật tài sản khác. Khoảng 01 giờ ngày 31/8/2022, khi đi đến khu vực nhà chị N, D và T đang cạy phá cửa nhà chị N thì bị quần chúng nhân dân phối hợp với Công an xã N phát hiện, bắt giữ, quản lý xe mô tô BKS15G1-X. Tiến hành làm việc với chị N, xác định đêm ngày 30, rạng ngày 31/8/2022, gia đình chị N không có ai ở nhà, không bị mất tài sản gì, bên trong nhà không có tài sản gì có giá trị.

Ngày 31/8/2022, Công an xã N đã bàn giao đối tượng, chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng là xe mô tô BKS 15G1-X cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 31/8/2022, D tự nguyện giao nộp máy tính xách tay nhãn hiệu HP 450, T tự nguyện giao nộp điện thoại di động Iphone 5S và 01 ví da màu nâu. Ngày 01/9/2022, anh Nguyễn Lương M tự nguyện giao nộp điện thoại di động SamSung A51 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 06/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện B kết luận: Điện thoại Iphone 5S trị giá 567.000 đồng; điện thoại SamSung A51 trị giá 3.083.000 đồng; máy tính xách tay HP 450 trị giá 3.300.000 đồng; ví da màu nâu trị giá 5.000 đồng. Tổng trị giá là 6.955.000 đồng.

Ngày 29/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại anh Nguyễn Thừa P 01 điện thoại Iphone 5S, 01 điện thoại SamSung A51, 01 máy tính xách tay HP 450 và 01 ví da màu nâu; ngày 08/11/2022 trả anh Đào Đức Q xe mô tô BKS 15G1-X. Đối với căn cước công dân của anh P, D đã vứt trên đường đi không xác định được vị trí nên không thu hồi được

Ngày 28/10/2022, D và T đã trả lại anh Nguyễn Lương M 1.800.000 đồng (trong đó D 1.500.000 đồng, T 300.000 đồng). Ngày 01/11/2022, D đã trả lại anh Nguyễn Thừa P 2.900.000 đồng. Anh P, anh M không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm.

Tại bản án sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện B tuyên bố Trần Ngọc D và Trịnh Nguyễn Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a, b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS), xử phạt D 11 tháng tù, T 09 tháng tù. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 12 năm 2022, T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; D không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo T bổ sung kháng cáo, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử Trịnh Nguyễn Trung T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về việc các bị cáo nộp lại tài sản đã chiếm đoạt để trả cho người bị thiệt hại là tình tiết khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng, đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm về phần này. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt T 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo T trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/8/2022, tại thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sở hữu của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Trần Ngọc D và Trịnh Nguyễn Trung T có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Thừa P số tiền mặt 2.900.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 5S trị giá 567.000 đồng, 01 điện thoại SamSung A51 trị giá 3.083.000 đồng, 01 máy tính xách tay HP 450 trị giá 3.300.000 đồng, 01 ví da màu nâu trị giá 5.000 đồng. Tổng trị giá tài sản D và T đã chiếm đoạt là 9.855.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân huyện B xét xử D, T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[3] Về hình phạt: Hai bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ tại điểm a, b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cho hai bị cáo, xử phạt D 11 tháng tù, T 09 tháng tù. Xét thấy đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn trong đó D là người đề xuất, thực hành tích cực, T là người giúp sức. Hai bị cáo lần đầu phạm tội, giai đoạn điều tra đã tự thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã bồi thường, khắc phục hoàn toàn hậu quả; đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 05 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ thì thấy cấp sơ thẩm xử phạt D 11 tháng tù, T 09 tháng tù là nghiêm khắc nên mặc dù bị cáo D không kháng cáo nhưng trong phạm vi xét xử phúc thẩm theo Điều 345 BLTTHS, HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho cả hai bị cáo. Đối với bị cáo T chỉ giúp sức cảnh giới, giữ vai trò sau, hưởng lợi ít hơn D, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chấp nhận kháng cáo của Trịnh Nguyễn Trung T; sửa bản án sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a, b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự; xử phạt Trần Ngọc D 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a, b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trịnh Nguyễn Trung T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 20/3/2023.

Giao Trịnh Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trần Ngọc D, Trịnh Nguyễn Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/3/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện B (02 bản);
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT – CA huyện B;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS – CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy